TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Phi Hoàn và ông Lò Văn Hặc.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Sồng A C, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1976; tại: huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Sồng Chù S (đã chết) và bà Hạng Thị B (đã chết); có vợ Mùa Thị C, sinh năm 1977 và 07 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/9/2015 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng*: Thào A N, vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Lầu A S, nơi cư trú: T 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút, ngày 21/12/2017 tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an đồn L và Công an xã H làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính đối với Sồng A C. Khi bị kiểm tra Sồng A C lấy từ

túi áo khoác đang mặc ra 01 chiếc túi vải, trong túi vải có: 01 lọ nhựa hình trụ tròn, màu trắng đục, bên trong chứa chất nhựa màu đen; 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng, Sồng A C khai nhận đó là ma túy (thuốc phiện và Heroin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng gồm: 01 lọ nhựa hình trụ tròn, có nắp vặn, màu trắng đục, bên trong chứa nhựa màu đen; 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng, được buộc bằng dây vải; 01 túi vải thêu hoa văn màu xanh có dây đeo.

Trong quá trình điều tra Sồng A C khai về nguồn gốc thuốc phiện và Heroin là do một người dân tộc Mông dẫn đi mua của một người dân tộc Thái (C không biết tên, địa chỉ của cả hai người) tại đường mòn cách nhà C khoảng 150 mét vào ngày 20/12/2017 với số tiền 250.000VNĐ để sử dụng cho bản thân.

Ngày 21/12/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định trọng lượng (khối lượng) và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Sồng A C, như sau: Số nhựa màu đen được lấy ra từ trong lọ nhựa màu trắng đục có khối lượng: 4,4941gam, tách ra 0,8122 gam, ký hiệu là M1 làm mẫu gửi giám định, còn lại 3,6819 gam, ký hiệu là C1 lưu kho vật chứng theo quy định; Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh, có trọng lượng là 0,0497 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là M2.

Ngày 25/12/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 122/KLMT, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,0497 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,8122 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 4,4941 gam; Loại thuốc phiện và 0,0497 gam; Loại chất Heroin".

Khối lượng Heroin là 0,0497 gam nhỏ hơn khối lượng nhựa thuốc phiện thu giữ nên vận dụng quy định tại điểm 3.2 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP, ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì khối lượng chất ma túy quy đổi như sau 0,1 gam Heroin = 1 gam nhựa thuốc phiện nên 0,0497 gam Heroin thu giữ của C quy đổi thành 0,497 gam nhựa thuốc phiện. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Sồng A C tương đương khối lượng nhựa thuốc phiện là 4,4941 gam + 0,497 gam = 4,9911(Bốn phảy chín chín một một) gam.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-BY ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Sồng A C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy nên đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo Sồng A

C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Sồng A C từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 3,6819 gam nhựa thuốc phiện còn lại, ký hiệu là C1; 01 lọ nhựa màu trắng đục; 01 dây vải; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi vải thêu hoa văn màu xanh có dây đeo; 01 mảnh giấy cắt phong bì và vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo C.

Bị cáo Sồng A C tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Sồng A C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hồi 10 giờ 20 phút, ngày 21/12/2017 bị cáo C đã cất giấu, cất giữ trái phép nhựa thuốc phiện và Heroin trong túi áo khoác đang mặc tại bản L, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 122/KLMT, ngày 25/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy; Loại chất Heroin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,0497 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,8122 gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 4,4941 gam; Loại thuốc phiện và 0,0497 gam; Loại chất Heroin". Tổng khối lượng hai chất ma túy sau khi quy đổi tương đương 4,9911(Bốn phảy chín chín một một) gam nhựa thuốc phiện. Như vậy, hành vi cất giấu, cất giữ trái phép chất ma túy của Sồng A C có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sồng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma

tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 "Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo C đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý song vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 4,9911 gam chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an của đia phương, xã hội, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên truy tố bị cáo C theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo C phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, khối lượng ma tuý không lớn, mục đích tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng, tuổi bị cáo còn trẻ cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặt khác tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định: 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội và Mục 119 trong Danh mục kèm theo Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của TAND Tối cao thì đây là một quy định có lợi được áp dụng cho người phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, chính quyền địa phương xác định C không chấp hành nghiêm nội quy nơi cư trú, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài

sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Riêng hành vi bị cáo khai nhận được người dân tộc Mông đưa đi mua trái phép chất ma túy với người dân tộc Thái, cơ quan chức năng đã điều tra, xác minh nhưng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[9] Vật chứng của vụ án:

Cơ quan chức năng đã đưa đi giám định 0,8122 gam nhựa thuốc phiện và 0,0497 gam Heroin, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 3,6819 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của Sồng A C còn lại, ký hiệu là C1 là vật cấm tàng trữ; 01 lọ nhựa màu trắng đục, kích thước cao 03 cm, đường kính 1,7 cm; 01 dây vải; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi vải thêu hoa văn màu xanh có dây đeo; 01 mảnh giấy cắt phong bì màu đỏ trắng và vỏ phong bì niêm phong là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Sồng A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Sồng A C 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (21/12/2017); không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy của Sồng A C: 3,6819 (Ba phẩy sáu tám một chín) gam nhựa thuốc phiện, ký hiệu là C1; 01 lọ nhựa màu trắng đục; 01 dây vải; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi vải thêu hoa văn màu xanh; 01 mảnh giấy cắt phong bì màu đỏ trắng và vỏ phong bì niêm phong.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2018 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sồng A C.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/5/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà